

Số: 14/TB-GD&ĐT

Gia Lâm, ngày 05 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 1 năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 1 năm 2023 như sau:

1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 1 năm 2023

1.1. Số liệu thực hiện dự toán chi NSNN quý 1 năm 2023
(Biểu số 03/CK-NSNN).

1.2. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 1 năm 2023

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại Phòng GD&ĐT.

3. Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày 05/04/2023.

Phòng Giáo dục và Đào tạo Thông báo công khai số liệu quyết toán và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 1 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- CBCC trong cơ quan;
- Lưu: VT, KT.



Hoàng Việt Cường

Biểu số 03: Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của BTC

Đơn vị: Phòng GD&ĐT Gia Lâm

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lâm, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Phòng Giáo dục và Đào tạo công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
2	Phí				

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	31.076.000.000	810.094.786	2,6	0,2
I	Nguồn ngân sách trong nước	31.076.000.000	810.094.786	2,6	0,2
1	Chi quản lý hành chính	5.906.000.000	503.094.786	8,5	1
1.1	Kinh phí tự chủ	2.361.000.000	503.094.786	21,3	7
	Tiền lương và các khoản đóng góp theo lương	1.512.000.000	344.113.500	22,8	-1,8
	Chi thanh toán làm thêm giờ	203.932.000	42.197.286	20,7	20,7
	Chè nước CBCC	61.200.000	12.000.000	19,6	19,6
	Thanh toán dịch vụ công cộng	43.800.000	6.160.000	14,1	8,8
	Vật tư văn phòng	128.000.000	36.425.000	28,5	24,8
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	55.128.000		0,0	0,0
	Công tác phí	105.200.000	15.500.000	14,7	14,7
	Chi phí thuê mướn	19.000.000		0,0	-19,5
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	107.400.000		0,0	0,0
	Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị	114.440.000	42.600.000	37,2	37,2
	Chi khác	10.900.000	4.099.000	37,6	37,6
1.2	Kinh phí không tự chủ	3.545.000.000	0	0,0	0,0
	KP cải cách tiền lương				0,0
	KP Hội khỏe Phù Đổng	190.000.000		0,0	-23,3
	KP khen thưởng	2.150.000.000		0,0	0,0
	KP ban chỉ đạo các kỳ thi	25.000.000		0,0	0,0
	KP hoạt động XD xã hội học tập	30.000.000		0,0	0,0
	Kinh phí bồi dưỡng	900.000.000		0,0	0,0
	KP tổ chức ngày hội VH TT	100.000.000		0,0	-30,0
	KP hoạt động Hội khuyến học	90.000.000		0,0	0,0
	KP Phở cấp giáo dục	60.000.000		0,0	0,0
2	Chi sự nghiệp giáo dục	25.170.000.000	307.000.000	1,2	0,0
	Loại 070, khoản 071	302.000.000	80.000.000	26,5	3,3
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	302.000.000	80.000.000	26,5	-0,4
	Loại 070, khoản 072	274.000.000	80.000.000	29,2	5,8
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	274.000.000	80.000.000	29,2	8,2
	Loại 070, khoản 073	594.000.000	147.000.000	24,7	0,7
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	594.000.000	147.000.000	24,7	0,7
	KP mua sắm thiết bị dạy học	24.000.000.000		0,0	0,0

NGƯỜI LẬP



Lê Thị Thu Hà

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ




Hoàng Việt Cường



THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 1 năm 2023

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý 1 năm 2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý I năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước

a) Các khoản thu phí, lệ phí và các khoản thu khác: Không

2. Chi ngân sách nhà nước

a) Chi thường xuyên: 503,094 triệu đồng bằng 21,3% so với dự toán, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi lương và các khoản đóng góp theo lương: 344,113 triệu đồng bằng 22,8% so với dự toán, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Thanh toán làm thêm giờ: 42,197 triệu đồng bằng 20,7% so với dự toán và, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Chè, nước CBCC: 12 triệu đồng bằng 19,6% so với dự toán, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Thanh toán dịch vụ công cộng: 6,1 triệu đồng bằng 14,1% so với dự toán, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Khoản công tác phí: 15,5 triệu đồng bằng 14,7% so với dự toán, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Vật tư văn phòng 36,42 triệu đồng bằng 28,5% so với dự toán, tăng 24,8% so với cùng kỳ năm trước.

- Mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị: 42,6 triệu đồng bằng 37,2% so với dự toán, tăng 37,2% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi sự nghiệp giáo dục: 307 triệu đồng bằng 1,2% so với dự toán.

(Chi tiết theo biểu số 03/CK-NSNN đính kèm).